ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2026/QĐ-UBND	*Hưng Yên, ngày tháng năm 2026*

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH
Quy định mức trần chi phí khác liên quan đến chứng thực tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP và Nghị định số 280/2025/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số /TTr-STP ngày tháng năm 2026;

Uỷ ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức trần chi phí khác liên quan đến chứng thực tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức trần (mức thu tối đa) chi phí khác liên quan đến chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, bao gồm: in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến chứng thực.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chứng thực: Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Cá nhân, tổ chức có yêu cầu chứng thực.

3. Cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Các loại chi phí khác liên quan đến chứng thực

1. Đánh máy, in văn bản.

2. Sao chụp giấy tờ, văn bản.

Điều 4. Quy định các việc chứng thực

a) Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận;

b) Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản;

c) Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài;

d) Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản;

đ) Chứng thực giao dịch liên quan đến quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

e) Chứng thực giao dịch về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở;

g) Chứng thực di chúc;

h) Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản;

i) Chứng thực văn bản phân chia di sản là tài sản quy định tại các điểm d, đ và e Điều này.

Điều 5. Quy định đối với việc đánh máy, in văn bản liên quan đến chứng thực

1. Đánh máy và in văn bản liên quan đến chứng thực là việc Ủy ban nhân dân cấp xã sử dụng các công cụ như máy tính, các phần mềm soạn thảo văn bản để nhập liệu từ văn bản, tài liệu đã có sẵn hoặc thông tin do người yêu cầu chứng thực cung cấp, chỉnh sửa thể thức và in theo đề nghị của người yêu cầu chứng thực.

2. Việc đánh máy và in văn bản phải có nội dung liên quan đến chứng thực các việc được quy định tại Điều 4 Quyết định này. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung văn bản đã được đánh máy với nội dung trong văn bản, tài liệu hoặc thông tin do người yêu cầu chứng thực cung cấp. Trong quá trình đánh máy nếu phát hiện có sai sót cần chỉnh sửa thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trao đổi và được sự đồng ý của người yêu cầu chứng thực trước khi chỉnh sửa.

3. Việc in ấn văn bản được thực hiện trên nền giấy có định lượng từ 70-80g/m2 (GSM) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6886:2017.

Điều 6. Quy định đối với sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến chứng thực

1. Sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến chứng thực là việc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện sao chụp toàn bộ nội dung các giấy tờ, văn bản liên quan đến chứng thực bằng máy photocopy hoặc scan từ bản giấy sang bản giấy, từ bản giấy sang văn bản điện tử và tạo ra các bản sao giống với bản chính.

2. Sao chụp giấy tờ, văn bản được tính theo trang của văn bản gốc. Các giấy tờ, văn bản được yêu cầu sao chụp phải là những giấy tờ liên quan đến chứng thực các việc được quy định tại Điều 4 Quyết định này.

3. Việc sao chụp giấy tờ, văn bản (được tính theo trang của văn bản, giấy tờ) từ bản gốc ra bản chụp được thể hiện trên khổ giấy A4 hoặc A3.

Điều 7. Quy định mức trần (mức thu tối đa) chi phí khác liên quan đến chứng thực

Ủy ban nhân dân cấp xã được thu mức tối đa các chi phí khác bao gồm in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản liên quan đến chứng thực các việc được quy định tại Điều

4 Quyết định này. Cụ thể:

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	MỨC TRẦN (tối đa)
1	Đánh máy, in văn bản	15.000 đồng/trang
2	Sao chụp giấy tờ, văn bản (A3)	3.000 đồng/trang
3	Sao chụp giấy tờ, văn bản (A4)	2.000 đồng/trang

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai và hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Theo dõi, tham mưu sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định mức trần chi phí khác liên quan đến chứng thực tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh khi không còn phù hợp với quy định pháp luật hoặc tình hình thực tiễn tại địa phương.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai các nội dung Quyết định này đến công chức thuộc cấp mình.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như khoản 2 Điều 9;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức Thi hành pháp luật);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH